

Số: *1597*/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *11* tháng *12* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 4 dự án: Phát triển quỹ đất xây dựng khu dân cư đô thị mới bắc 4D-Lô 3, phường Quyết Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND thành phố Lai Châu V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 4 dự án: Phát triển quỹ đất xây dựng khu dân cư đô thị mới bắc 4D-Lô 3, phường Quyết Tiến;

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số *653*/TTr-TNMT ngày *09/12*2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 4 đối với hộ gia đình ông Khổng Văn Hùng – Địa chỉ: Tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

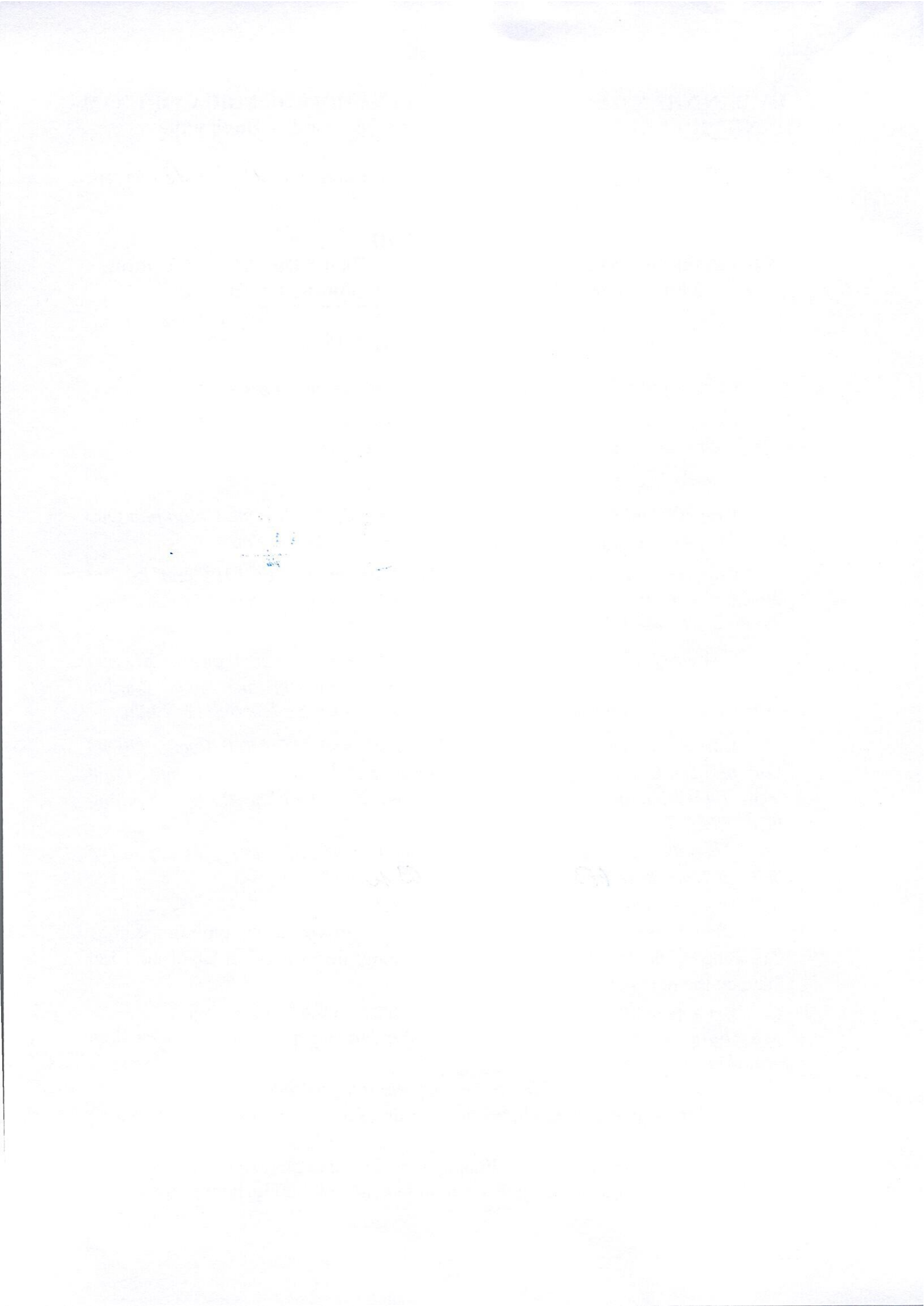
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là: **60.820.150đồng.**

(Bằng chữ: Sáu mươi triệu tám trăm hai mươi nghìn một trăm năm mươi đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.



- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Quyết Tiến.
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Không Văn Hùng có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Quyết Tiến; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (bổ sung lần 4)**Dự án: Xây dựng khu dân cư đô thị mới bắc 4 D- Lô 3, phường Quyết Tiến**Kèm theo Quyết định số: 1597/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Không Văn Hùng				
	Địa chỉ: Tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				60.820.150
a	Về đất				5.178.200
1	Diện tích thu hồi	m ²	152,3		
2	Loại đất				
	Đất trồng cây lâu năm	m ²	152,3	34.000	5.178.200
	Vị trí (VT1)				
	<p>Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng một phần diện tích của ông Vũ Đức Thuân ngày 20/1/2007. Đất của gia đình ông Thuân được Nông trường Tam Đường giao khoán năm 1996 (đã mất sổ giao khoán), phần diện tích chồng lấn lên thửa đất số 242 tờ bản đồ số 3 DGT đang quy chủ cho UBND phường Quyết Tiến quản lý và thửa 71, TBĐ số 27 quy chủ cho bà Nguyễn Thị Hằng, hiện trạng do gia đình ông Không Văn Hùng sử dụng có cùng nguồn gốc nêu trên, hiện tại không có tranh chấp với ai. Mục đích đất trồng cây lâu năm chủ sử dụng cũ sử dụng từ năm 1996 đến khoảng năm 2006. Từ năm 2006 đến nay sử dụng vào mục đích đất ở. Nguyên nhân chồng lấn là sai số trong đo đạc địa chính</p>				
b	<p>Về tài sản vật kiến trúc: do gia đình ông Vũ Đức Thuân xây dựng khoảng năm 2006 thời điểm tạo lập tài sản, nhà ở không bị lập biên bản vi phạm hành chính, xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất của dự án, xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất, không được cấp phép xây dựng. Gia đình ông Thuân chuyển nhượng tài sản, vật kiến trúc cùng thời điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/1/2007. Hiện gia đình ông Hùng sử dụng ổn định không tranh chấp (Tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường theo điểm c khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)</p>				55.641.950
1	Nhà xây gạch bi tường 12cm, nền lán VXM, mái lợp PRXM (10*8,2) có kết cấu theo điểm b mục 2.6 khoản 2 Quyết định 30/2017/QĐ-UBND (trừ đơn giá trần nhựa 120.340 đồng) cao 2,7m	m ²	82,0	636.372	52.182.504
2	Chuồng gà xây gạch bi tường 12 cm nền lán VXM lợp tôn (1,3*1,9)	m ²	2,5	170.500	421.135



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
3	Tường xây gạch bi tường 12 cm (5,7*1,1)	m ²	6,3	63.800	400.026
4	Bóc tách từ nhà vệ sinh				
4.1	Tường xây gạch bi tường 12 cm (5,2*2)	m ²	10,4	63.800	663.520
4.2	Cửa tôn (0,6*1,7) tính bằng tôn bưng	m ²	1,0	57.750	58.905
4.3	Xí xôm	Cái	1,0	45.000	45.000
4.4	Bê phốt xây gạch bi tường 12cm (1,3*1,3*1,5)	m ²	2,5	358.105	907.796
4.5	Ngói PRXM	Viên	4,0	18.250	73.000
5	Ống nhựa HDPE (hàn nhiệt) Φ 20	m	40,0	4.150	166.000
6	Nền BT đá dăm dày 10 cm (2,2*1,4)	m ²	3,1	41.800	128.744
7	Bóc tách từ hố chứa nước (Tường xây gạch bi t12 cm (4*0,6)	m ²	2,4	63.800	153.120
8	Bó bờ hoàn chỉnh	m	3,0	24.200	72.600
9	Khung thép lưới B40 (2*2)+(2*1)	m ²	6,0	61.600	369.600



